

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trung
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thành Tr., sinh năm 1990, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H. (chết) và bà Cao Hồng Ch.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2014. Đến nay chưa chấp hành xong các khoản án phí, tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính (Bản án số 227/2008/HSST); tiền sự: Ngày 22/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Quyết định số 104/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 25/5/2017; nhân thân: Ngày 12/7/2004 bị Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng (Quyết định số 09/QĐ-UB), chấp hành xong ngày 30/4/2006; Ngày 20/6/2008 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (Quyết định số 3709/QĐ-UBND), đến ngày 09/9/2008 bị tạm đình chỉ chấp hành quyết định do bị khởi tố, tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019 (có mặt);

- Người bị hại:

1. Anh Lê Đức H., sinh năm 1988; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Chị Dương Nguyễn Thị Bích L., sinh năm 1989; thường trú: Số X4, đường Y4, đường Z4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X5, đường Y5, phường Z5, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị Thanh Th., sinh năm 1985; thường trú: Số X6, đường Y6, phường Z6, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Phan Hồng S., sinh năm 1980; thường trú: Số X7, đường Y7, phường Z7, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X8, đường Y8, phường Z8, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Em Nguyễn Tiến Nh., sinh ngày 12/10/2002; thường trú: Tổ X9, ấp Y9, xã Z9, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của em Nguyễn Tiến Nh.: Bà Trương Hoàng M., sinh năm 1973; thường trú: Tổ X9, ấp Y9, xã Z9, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định, cần tiền tiêu xài nên Phan Thành Tr. nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 28/01/2019, Phan Thành Tr. một mình đạp xe từ nhà tại số Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú chạy trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà số Số X10, đường Y10, phường Z2, quận Tân Phú, Tr. thấy nhà khóa cửa ngoài, không có ai nên quyết định đột nhập vào nhà này để trộm cắp tài sản. Tr. dùng chìa khóa mang theo từ trước để mở ổ khóa cửa sắt bên ngoài nhưng không mở được. Lúc này, Tr. trèo qua cửa cổng để vào bên trong sân nhà trên rồi tiếp tục dùng chìa khóa mang theo để mở ổ khóa cửa chính căn nhà nhưng vẫn không mở được nên Tr.

leo lại ra ngoài. Tr. đứng quan sát phát hiện bên hông nhà Số X10, đường Y10, phường Z2, quận Tân Phú có cửa nhưng đóng phía trong, còn phía trên cách mặt đất khoảng 3 mét có cửa sổ đang mở nên Tr. đạp xe về nhà số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú lấy 01 thang tre quay lại nhà Số X10, đường Y10, phường Z2, quận Tân Phú rồi trèo bằng thang tre đột nhập vào nhà này qua cửa sổ trên để tìm tài sản trộm cắp.

Khi vào bên trong Tr. đi xuống tầng trệt thấy cửa bên hông nhà không khóa mà chỉ cài then nên Tr. mở cửa này ra và khép hờ để nếu có ai phát hiện sẽ tẩu thoát bằng lối này. Tiếp đó, Tr. lên phòng khách tại tầng trệt phát hiện trên bàn làm việc giữa phòng khách có để 01 bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu LG, màu đen; 01 bàn phím máy tính hiệu Genius; 01 loa máy tính hiệu F&D; 01 CPU máy tính; 01 bảng vẽ điện tử hiệu Wacom; 01 ổ đĩa DVD nên Tr. lấy toàn bộ tài sản này để gần cánh cửa bên hông nhà do Tr. đã mở sẵn trước đó, Tr. mở cửa đi ra ngoài rồi khép hờ cửa lại. Sau đó, Tr. đạp xe về nhà lấy 01 túi nylon có quai màu đỏ, 01 túi nylon có quai màu vàng rồi quay trở lại nhà Số X10, đường Y10, phường Z2, quận Tân Phú bỏ các tài sản trên vào 02 túi nylon đem về nhà cất giấu. Sau đó, Tr. tiếp tục đạp xe quay lại nhà trên để tìm kiếm tài sản lấy trộm nhưng không phát hiện thêm được tài sản gì nên Tr. đạp xe về nhà để ngủ.

Qua công tác kiểm tra hành chính tại căn nhà số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Công an phường Tân Sơn Nhì thu giữ số tài sản trên và mời Tr. về trụ sở làm việc.

Tại Công an quận Tân Phú, Phan Thành Tr. đã thừa nhận toàn bộ hành phạm tội như trên. Tuy nhiên, xét thấy Tr. phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên Công an quận Tân Phú tạm cho gia đình bảo lãnh về.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 109/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 màn hình máy tính hiệu LG, số serial: 410NDYGAN490; 01 bàn phím máy tính hiệu Genius; 01 loa máy tính hiệu F&D; 01 CPU máy tính: Intel Core I3-8100, Mainboard Asus, Corsair 8 Gb, Seagate Barracuda 500 Sata 3, Andyson E5, Case; 01 bảng vẽ điện tử hiệu Wacom; 01 ổ đĩa DVD. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 60%. Trị giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – anh Lê Đức H. đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 2: Trong thời gian ở tại địa phương phục vụ điều tra, do cần tiền tiêu xài nên đến khoảng 01 giờ ngày 24/02/2019, Tr. đi bộ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi Tr. đi đến nhà số Số A1-A2, đường B, phường Z2, quận Tân Phú thấy khóa cửa ngoài nên Tr. leo qua cửa rào để lên ban công nhà số A1, Tr. nhìn qua cửa kính thấy không có người và tài sản gì. Tr. tiếp tục leo qua ban công lầu 1 nhà số A2. Tr. lấy cây kéo bằng kim loại, cán màu đỏ ngay góc ban công để nạy phần nhôm cửa bung ra khoảng trống rộng khoảng

30cm để chui vào nhà. Tr. thấy cửa phòng đối diện kho chứa đồ không khóa nên đi vào phòng này Tr. mở tủ gỗ bên trái phòng thấy có một hộp nữ trang nên lấy ra để trên bàn trang điểm phía bên góc phải của phòng rồi quay lại phòng chứa đồ lấy túi nylon bỏ hộp nữ trang vào. Lúc này, Tr. thấy trên bàn trang điểm có một sợi dây chuyền vàng có mặt hình thánh giá và 01 túi xách nên bỏ vào túi nylon. Tiếp đó, Tr. đi xuống tầng trệt, do có đèn hồ cá nên Tr. thấy có máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám để trên bàn ăn tại bếp đang sạc pin nên Tr. rút dây sạc quần quanh máy tính bỏ vào túi nylon. Tr. thấy có xe gắn máy hiệu Attila màu xanh biển số 59P2 – 043.46 có cắm sẵn chìa khóa (đầu xe quay vào trong nhà), bên cạnh có chùm chìa khóa để trên lô hàng, nghĩ là chìa khóa mở cửa nhà nên Tr. để tài sản lấy trộm được trên ba ga xe rồi cầm chùm chìa khóa trên lên lầu 1 leo xuống đất và dùng chìa khóa mở cửa cổng bên ngoài và ổ khóa cửa sắt thấy bên trong có cửa nhôm kính nhưng không khóa nên Tr. đi vào dắt xe xe gắn máy biển số 59P2 - 043.46 cùng số tài sản trên về nhà số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú cất giấu và đi ngủ.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Tr. thức dậy kiểm tra hộp nữ trang có 01 vòng kiềng cổ vàng, 01 vòng đeo tay vàng, 01 đôi bông vàng và 02 miếng kim loại hình tròn màu vàng, còn bên trong túi xách có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59P2 - 043.46 đều mang tên Dương Nguyễn Thị Bích L. và 13USD gồm 6 tờ tiền mệnh giá 2USD và 1 tờ tiền mệnh giá 1USD. Sau đó, Tr. vút bỏ túi xách, hộp nữ trang ở thùng rác gần nhà và đem máy tính xách tay hiệu Dell cất trong phòng, tài sản lấy trộm được còn lại bỏ vào túi quần. Sau đó, Tr. điều khiển xe gắn máy biển số 59P2- 043.46 đến trường học Đ. gặp bạn tên Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi biết ai mua xe thì Phong chỉ Tr. qua gặp Võ Hồng S.. Tr. chạy qua gặp S. tại số X8, đường Y8, phường Z8, quận Tân Phú Trung nói với S. xe này của Tr. bị mất giấy tờ cần bán nên S. đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2019, Tr. đem máy tính xách tay hiệu Dell màu xám bán tại Công ty TNHH . số X11, đường Y11, phường Z11, quận Tân Phú được số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Tr. nhờ mẹ ruột tên Cao Hồng Ch. bán giúp 01 vòng kiềng vàng, Tr. nói là vàng của bạn Tr. nhờ bán giúp. Bà Ch. đến tiệm vàng K. số X12, đường Y12, phường Z2, quận Tân Phú do chị Nguyễn Thị Thanh Th. làm chủ bán được 6.090.000 đồng rồi đưa cho Tr., Tr. cho bà Ch. 90.000 đồng giữ lại 6.000.000 đồng.

Ngày 27/02/2019, Tr. tiếp tục nhờ bà Ch. bán giúp 01 chiếc vòng tay vàng, 01 chiếc bông tai vàng, Tr. cũng nói số vàng này là của bạn Tr. nhờ bán giúp. Bà Ch. đến tiệm vàng K. số X12, đường Y12, phường Z2, quận Tân Phú bán được 2.040.000 đồng rồi đưa cho Tr., Tr. cho bà Ch. 40.000 đồng giữ lại 2.000.000 đồng. Sau đó, Tr. đến nhà S. để bán giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59P2 - 043.46 nhưng S. không đồng ý mua và đòi trả lại xe nên Tr. bỏ về.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, Tr. đang đi bộ trước số X13, đường Y13, phường Z2, quận Tân Phú thì tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm nghi vấn kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần của Tr. có 01 chiếc bông đeo tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 01cm, 01 miếng kim loại hình bông hoa màu vàng, đường kính 02cm, 02 miếng kim loại mỏng hình tròn màu vàng có ghi “Made by Sacombank-SBJ” kích thước đường kính 02cm, số tiền 11.000.000 đồng do bán được tài sản trên mà có và 13 USD (đô la Mỹ) nên đưa về trụ sở làm rõ.

Tại Công an quận Tân Phú, Phan Thành Tr. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Altila, màu xanh, biển số: 59P2-043.46, màu sơn: xanh, số máy: VMVT5BD-008887, số khung: RLGKA12FD7D-008887. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 50%. Trị giá 6.000.000 đồng. Đối với 01 (một) laptop hiệu Dell: Do không rõ model của tài sản nên không có đủ cơ sở để xác định trị giá và tỷ lệ còn lại của tài sản vào thời điểm ngày 24/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – chị Dương Nguyễn Thị Bích L. đã nhận lại các tài sản là: số tiền 9.500.000 đồng; 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM Altila màu xanh, số máy VMVT5BD-008887, số khung: RLGKA12FD7D-008887; số tiền 130.000 đồng; 13 USD (đô la Mỹ) trong đó 06 tờ mệnh giá 2USD và 01 tờ mệnh giá 1USD; 01 (một) chứng minh nhân dân số 024251102 tên Dương Nguyễn Thị Bích Liên; 01 (một) Giấy đăng ký xe số 006528 ghi biển số 59P2-043.46, số máy VMVT5BD-008887, số khung: RLGKA12FD7D-008887; 01 (một) chiếc bông đeo tai bằng kim loại, màu vàng, đường kính 01cm; 01 (một) miếng kim loại hình bông hoa, màu vàng, đường kính 2cm; 02 (hai) miếng kim loại mỏng hình tròn màu vàng có ghi “Made by Sacombank-SBJ” kích thước đường kính 2cm. Chị Liên không yêu cầu bị cáo Phan Thành Tr. phải bồi thường gì thêm.

Qua làm việc với anh Bùi Văn B. được biết: Anh B. là giám đốc Công ty TNHH G., địa chỉ Số A3, đường B3, phường C3, quận Tân Phú. Anh B. không nhớ vào ngày 25/02/2019 có ai đến cửa hàng của anh bán laptop nêu trên không và anh không có ghi chép nhật ký mua bán. Đồng thời, anh B. không quen biết người nào tên Phan Thành Tr..

Qua làm việc với bà Cao Hồng Ch. được biết: khi bà Ch. bán số vàng giúp Tr. nêu trên thì bà Ch. được Tr. cho biết đây là vàng của bạn Tr. nhờ Tr. bán giúp. Khi bán vàng bà không biết trọng lượng vàng là bao nhiêu, loại vàng gì, chỉ thỏa thuận giá cả hợp lý thì bà bán. Đồng thời, bà Ch. không biết được số vàng này do Tr. phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 130.000

đồng mà Tr. đã cho nên Cơ quan điều tra không xử lý bà Ch. về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở .

Qua làm việc với chị Nguyễn Thị Thanh Th. và anh Nguyễn Phi Ph. là chủ tiệm vàng K., số X12, đường Y12, phường Z2, quận Tân Phú được biết vào ngày 26/02/2019 và 27/02/2019 tiệm vàng đông khách ra vào mua bán nên anh, chị không nhớ có ai đến bán vàng như bà Ch. khai hay không, hiện tại tiệm vàng không có vòng vàng nào như bà Ch. khai. Trong quá trình kinh doanh sau khi mua vàng thì sẽ đem vàng đi nấu lại và bán. Do chị Th., anh Ph. không biết số vàng bà Ch. bán là do Tr. trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý chị Th., anh Ph. về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

Qua làm việc với anh Võ Hồng S. được biết: Khi anh S. mua xe gắn máy biển số 59P2 - 043.46 thì được Tr. cho biết đây là xe của Tr. bị mất giấy tờ muốn bán, do có nhu cầu sử dụng đi lại nên anh S. đồng ý mua xe với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, anh S. gỡ biển số 59P2 - 043.46 ra và làm mất nên anh S. do không hiểu quy định pháp luật và vì đang cần phương tiện đi lại nên đã thay biển số 54Z2 - 3646 là xe của anh S. đã bị hư không chạy được vào xe gắn máy biển số 59P2 - 043.46. Sau đó, Tr. tiếp tục đến gặp anh S. đề nghị bán giấy đăng ký xe gắn máy trên, anh S. không đồng ý mua và nói trả lại xe nhưng Tr. không đồng ý và bỏ về. Anh S. dự định sẽ đến trình báo Cơ quan Công an, nhưng do bận công việc và đi làm nên chưa kịp trình báo Công an. Đến ngày 01/3/2019 thì Cơ quan Công an đã mời anh S. lên làm việc. Anh S. đã tự nguyện giao nộp lại xe gắn máy trên đang để ở nhà mình để phục vụ điều tra. Đối với xe gắn máy biển số 54Z2 - 3646, anh S. mua lại của một người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ khoảng năm 2016, khi mua người này có viết giấy mua bán và giao giấy đăng ký xe cho anh S., tuy nhiên thời gian lâu anh S. đã làm thất lạc mất. Hiện xe gắn máy này đã bị hư hỏng không sử dụng được. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý anh S. về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

Theo Thông báo kết quả giám định số: 0168/N1.19/TĐ ngày 24/4/2019 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: bông hoa bằng hợp kim vàng có khối lượng 7,1290g; bông tai bằng hợp kim vàng có khối lượng 3,5228g; hai miếng mỏng hình tròn bằng hợp kim đồng-kẽm có khối lượng 1,1153g và 1,1166g. Theo biên bản xác nhận giá của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) được biết: Giá vàng 24K bán ra vào ngày 24/02/2019 số tiền là 3.736.000 đồng một chỉ. Do đó trị giá 01 (một) chiếc bông tai và 01 (một) bông hoa bị chiếm đoạt ngày 24/02/2019 trị giá là 10.612.033 đồng. Qua làm việc với chị Dương Nguyễn Thị Bích L. cho biết 02 miếng kim loại hình tròn có ghi “Made by Sacombank-SBJ” trên chỉ có giá trị lưu niệm, không có giá trị sử dụng. Đối với 01 vòng kiềng vàng, 01 vòng tay vàng, 01 bông tai vàng. Do chị L. không nhớ trọng lượng vàng, không

còn hóa đơn mua bán, khi bán vàng bà Cao Hồng Ch. không biết trọng lượng vàng và loại vàng do đó Cơ quan điều tra không tiến hành định giá được.

Theo Thông báo số: 153/TB-DAB-KD - Thông báo bảng tỷ giá ngoại tệ chuyển đổi của ngày 23/02/2019 của Ngân hàng Đông Á thì giá trị của 13USD là 293.540 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 màn hình máy tính hiệu LG, số serial: 410NDYGAN490; 01 bàn phím máy tính hiệu Genius; 01 loa máy tính hiệu F&D; 01 CPU máy tính: Intel Core I3-8100, Mainboard Asus, Corsair 8 Gb, Seagate Barracuda 500 Sata 3, Andyson E5, Case; 01 bảng vẽ điện tử hiệu Wacom; 01 ổ đĩa DVD. Số tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đức H., anh H. không yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) chiếc xe đạp nữ, màu xanh, hiệu Asama là phương tiện do Tr. sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe đạp trên chủ sở hữu là chị Phan Thị Thanh Th. (chị ruột của Tr.). Chị Th. để xe đạp tại nhà của Tr. để cho con gái sử dụng. Việc Tr. lấy xe đạp trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Th. không biết.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh trắng, hiệu CHT Men; 01 (một) quần Jean dài (thu giữ của Phan Thành Tr.).

- 01 (một) túi xách bằng nylon có quai đỏ. Tr. dùng để đựng các tài sản trộm cắp được.

- 07 (bảy) chìa khóa các loại bằng kim loại. Tr. sử dụng để mở ổ khóa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22cm, cán nhựa màu đỏ. Đây là cây kéo Tr. sử dụng để nạy cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản.

- 01 (một) thanh kim loại dạng nhíp đầu có răng cưa dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng lưỡi kéo dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dao dài 5cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dũa dài 12cm; 19 (mười chín) chìa khóa các loại. Tr. khai do nhặt được ngoài đường.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM Altila, màu xanh; số máy: VMVT5BD - 008887; số khung: RLGKA12FD7D - 008887; 13 USD (đô la Mỹ) gồm 06 tờ mệnh giá 2 USD và 01 tờ mệnh giá 1 USD; 01 (một) chứng minh nhân dân số 024251102 tên Dương Nguyễn Thị Bích L. cấp ngày 27/8/2013; 01 (một) giấy đăng ký xe số 006528 ghi biển số 59P2-043.46, số máy: VMVT5BD - 008887; số khung: RLGKA12FD7D - 008887 mang tên Dương Nguyễn Thị Bích L.; 01 (một) chiếc bông đeo tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 1cm; 01 (một) miếng kim loại hình bông hoa màu vàng, đường kính 2cm; 02 (hai) miếng kim loại mỏng hình tròn màu vàng có ghi "Made by Sacombank-SBJ" kích thước đường kính 2cm; Số tiền 130.000 đồng; Số tiền 9.500.000 đồng. Cơ quan điều

tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Nguyễn Thị Bích L., chị L. không yêu cầu bị cáo Phan Thành Tr. phải bồi thường gì thêm.

- Số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền Tr. bán xe cho anh S. có được.

- 01 (một) Giấy khai sinh bản chính số 450 quyển số 03/2003 tên Nguyễn Tiến Nh., sinh ngày 12-10-2002, con bà Trương Hoàng M.. Tr. khai nhận được ngoài đường. Bà M. cho biết vào khoảng tháng 12/2018, Nh. gọi điện về nhà nói giấy khai sinh trong bóp bị rơi mất không biết ở đâu. Qua sự việc trên bà M. và em Nh. không yêu cầu nhận lại giấy khai sinh trên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell S41 màu đen số Imei 1: 820011600006931; Imei 2: 820012600006939. Tr. dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) biển số xe 54Z2 – 3646. Theo Kết luận giám định số 963/KLGD-TT ngày 22/05/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển xe số 54Z2 - 3646 trùng giống với hình dấu Cảnh sát hiệu dùng làm mẫu so sánh lưu tại tàng thư Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Phiếu tra cứu xe máy vật chứng của Phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Biển kiểm soát 54Z2 – 3646 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Qua xác minh số máy: 3AD-005039, số khung: D9D-005039 xác định được chủ sở hữu xe gắn máy biển số 54Z2 – 3646 là anh Nguyễn Trí D. Anh D. khai mua xe trên đã lâu, không nhớ mua khi nào, ở đâu. Đến khoảng cuối năm 2009, anh D. bán xe gắn máy trên cho 01 nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) làm nghề mua bán xe, có làm giấy tờ mua bán xe và đã đưa giấy đăng ký xe cho người này. Do anh D. đã bán xe trên nên không có yêu cầu gì.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số: 78/PNK ngày 30/01/2019; 105/PNK ngày 04/3/2019; 157/PNK ngày 16/5/2019; 164/PNK ngày 25/5/2019; 169/PNK ngày 29/5/2019)

Tại Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSQ.TP ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thành Tr. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thành Tr. từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu nên không xét. Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Tr. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 28/01/2019, Phan Thành Tr. đã có hành vi trộm cắp 01 bộ máy vi tính để bàn của anh Lê Đức H. tại X10, đường Y10, phường Z2, quận Tân Phú. Và trong thời gian tại ngoại chờ điều tra, vào khoảng 01 giờ ngày 24/02/2019 Phan Thành Tr. tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 59P2-043.46, các giấy tờ cá nhân, số tiền 13 USD (đô la Mỹ) và các trang sức bằng vàng 24K của chị Dương Nguyễn Thị Bích L. tại số A2 đường B3, phường Z2, quận Tân Phú. Sau đó, bị cáo nhờ bà Cao Hồng Ch. là mẹ ruột bán số trang sức được 8.130.000 đồng và bị cáo bán xe gắn máy hiệu Attila biển số 59P2-043.46 cho anh Võ Hồng S. được 1.500.000 đồng; bán máy laptop được 1.500.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo các Kết luận định giá tài sản thì tổng trị giá tài sản của 02 vụ trộm cắp là 32.035.573 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thành Tr. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do

đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với anh Bùi Văn B., bà Cao Hồng Ch., chị Nguyễn Thị Thanh Th., anh Nguyễn Phi Ph. và anh Võ Hồng S. không biết các tài sản mua, bán từ Tr. là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý anh B., bà Ch., chị Th., anh Ph. và anh S. về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Tr. đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, lần thứ nhất trị giá tài sản là 7.000.000 đồng và lần thứ hai trị giá tài sản là 25.035.573 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng do đó cần áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tr..

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thành Tr..

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại anh Lê Đức H. và chị Dương Nguyễn Thị Bích L. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 màn hình máy tính hiệu LG, số serial: 410NDYGAN490; 01 bàn phím máy tính hiệu Genius; 01 loa máy tính hiệu F&D; 01 CPU máy tính: Intel Core I3-8100, Mainboard Asus, Corsair 8 Gb, Seagate Barracuda 500 Sata 3, Andyson E5, Case; 01 bảng vẽ điện tử hiệu Wacom; 01 ổ đĩa DVD. Số tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đức H., anh H. không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) chiếc xe đạp nữ, màu xanh, hiệu Asama là phương tiện do Tr. sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe đạp trên chủ sở hữu là chị Phan Thị Thanh Th. (chị ruột của Tr.). Chị Th. để xe đạp tại nhà của Tr. để cho con gái sử dụng. Việc Tr. lấy xe đạp trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Th. không biết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Phan Thị Thanh Th. chiếc xe đạp trên.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh trắng, hiệu CHT Men; 01 (một) quần Jean dài (thu giữ của Phan Thành Tr.). Đây là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi xách bằng nylon có quai đỏ; 07 (bảy) chìa khóa các loại bằng kim loại; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22cm, cán nhựa màu đỏ. Đây là phương tiện phạm tội của bị cáo Tr., không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) thanh kim loại dạng nhíp đầu có răng cưa dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng lưỡi kéo dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dao dài 5cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dũa dài 12cm; 19 (mười chín) chìa khóa các loại (thu giữ của Phan Thành Tr.). Đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe gắn máy SYM hiệu Altila; màu xanh; số máy: VMVT5BD - 008887; số khung: RLGKA12FD7D – 008887; 13 USD (đô la Mỹ) gồm 06 tờ mệnh giá 2 USD và 01 tờ mệnh giá 1 USD; 01 (một) chứng minh nhân dân số 024251102 tên Dương Nguyễn Thị Bích L. cấp ngày 27/8/2013; 01 (một) giấy đăng ký xe số 006528 ghi biển số 59P2-043.46, số máy: VMVT5BD - 008887; số khung: RLGKA12FD7D – 008887 mang tên Dương Nguyễn Thị Bích L.; 01 (một) chiếc bông đeo tai bằng kim loại màu vàng, đường kính 1cm; 01 (một) miếng kim loại hình bông hoa màu vàng, đường kính 2cm; 02 (hai) miếng kim loại mỏng hình tròn màu vàng có ghi “Made by Sacombank-SBJ” kích thước đường kính 2cm; Số tiền 130.000 đồng; Số tiền 9.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Nguyễn Thị Bích L., chị L. không yêu cầu bị cáo Phan Thành Tr. phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Tr.. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) Giấy khai sinh bản chính số 450 quyển số 03/2003 tên Nguyễn Tiến Nh., sinh ngày 12-10-2002, con bà Trương Hoàng M.. Tr. khai nhận được ngoài đường. Bà M. cho biết vào khoảng tháng 12/2018, Nh. gọi điện về nhà nói giấy khai sinh trong bóp bị rơi mất không biết ở đâu. Qua sự việc trên bà M. và

em Nh. không yêu cầu nhận lại giấy khai sinh trên. Đây là vật chứng vụ án, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell S41 màu đen số Imei 1: 820011600006931; Imei 2: 820012600006939. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo Tr..

- 01 (một) biển số xe 54Z2 – 3646. Theo Kết luận giám định số 963/KLGD-TT ngày 22/05/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển xe số 54Z2 - 3646 trùng giống với hình dấu Cảnh sát hiệu dùng làm mẫu so sánh lưu tại tàng thư Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Phiếu tra cứu xe máy vật chứng của Phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Biển kiểm soát 54Z2 – 3646 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Qua xác minh số máy: 3AD-005039, số khung: D9D-005039 xác định được chủ sở hữu xe gắn máy biển số 54Z2 – 3646 là anh Nguyễn Trí D. Anh D. khai mua xe trên đã lâu, không nhớ mua khi nào, ở đâu. Đến khoảng cuối năm 2009, anh D. bán xe gắn máy trên cho 01 nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) làm nghề mua bán xe, có làm giấy tờ mua bán xe và đã đưa giấy đăng ký xe cho người này. Do anh Dũng đã bán xe trên nên không có yêu cầu gì. Đây là biển số xe do anh S. giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do chiếc xe trên cũng đã bị hư, anh S. không yêu cầu nhận lại biển số trên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số: 78/PNK ngày 30/01/2019; 105/PNK ngày 04/3/2019; 157/PNK ngày 16/5/2019; 164/PNK ngày 25/5/2019; 169/PNK ngày 29/5/2019).

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Thành Tr. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Thành Tr. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm e, h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Thành Tr. 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thành Tr..

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh trắng, hiệu CHT Men; 01 (một) quần Jean dài; 01 (một) túi xách bằng nylon có quai đỏ; 07 (bảy) chìa khóa các loại bằng kim loại. Trung sử dụng để mở ổ khóa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22cm, cán nhựa màu đỏ; 01 (một) thanh kim loại dạng nhíp đầu có răng cưa dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng lưỡi kéo dài 10cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dao dài 5cm; 01 (một) thanh kim loại dạng dũa dài 12cm; 19 (mười chín) chìa khóa các loại; 01 (một) Giấy khai sinh bản chính số 450, quyền số 03/2003, tên Nguyễn Tiến Nh., sinh ngày 12-10-2002; 01 (một) biển số xe 54Z2 – 3646.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.500.000 đồng.

- Trả lại cho:

+ Chị Phan Thị Thanh Th.: 01 (một) chiếc xe đạp nữ, màu xanh, hiệu Asama.

+ Bị cáo Phan Thành Tr.: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell S41 màu đen số Imei 1: 820011600006931; Imei 2: 820012600006939.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số: 78/PNK ngày 30/01/2019; 105/PNK ngày 04/3/2019; 157/PNK ngày 16/5/2019; 164/PNK ngày 25/5/2019; 169/PNK ngày 29/5/2019)

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thành Tr. phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (15)

Tô Thị Ngọc Phượng